TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 823/2023/HC-PT
Ngày: 15 - 9 -2023
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai và quyết định xử phạt vi phạm hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Toàn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Bà Lê Thúy Cầu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2023/TLPT-HC ngày 11 tháng 5 năm 2023 về "*Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 139/2022/HC-ST ngày 30-12-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2301/2023/QĐPT ngày 28-8-2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Trần Thị Y, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khu dân cư S, đường N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Khắc T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số E đường Đ, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (Là đại diện theo ủy quyền, hợp đồng ủy quyền ngày 01-7-2021). Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện C.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số B đường T, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Trần Công D - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và môi trường huyện C. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn M – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và môi trường huyện C. Có mặt.

2.3. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C. Địa chỉ: Số B đường T, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Thái H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Khu dân cư S, đường N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Khắc T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số E đường Đ, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (Là đại diện theo ủy quyền, hợp đồng ủy quyền ngày 01-7-2021). Có mặt.

Do có kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cùng trình bày:

- *Về nguồn gốc đất:*

Ngày 19-5-1997, ông Võ Thái H (chồng bà Trần Thị Y) làm đơn xin sử dụng diện tích đất 525 m^2 phía trước nhà ở dọc theo trục đường N (nay là đường N) để xây dựng kè đá, trồng cây ăn trái và chống nước cuốn trôi, cát xói lở. Đơn xin sử dụng đất được ông Nguyễn Trường S - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện C bút phê đồng ý ngày 29-7-1998.

Ngày 03-8-1999, bà Y làm đơn xin sử dụng diện tích đất 300 m^2 kế bên nhà ở của gia đình tại đường N (nay là đường N) để di chuyển lắp đặt xưởng cơ khí do bị giải tỏa mở rộng đường N. Đơn của bà Y được ông Huỳnh Thiện H1 - Chủ tịch UBND huyện C bút phê đồng ý ngày 05-8-1999.

Sau khi được cấp đất theo đơn ngày 19-5-1997 và ngày 03-8-1999, gia đình bà Y khai hoang thêm khoảng 499,1 m^2 nâng tổng diện tích đất sử dụng khoảng 1.324,1 m^2. Năm 2007, gia đình bà Y được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSDĐ) diện tích 130,1m^2. Diện tích đất còn lại theo danh sách công khai ngày 14-01-2015 là 1.194 m^2, sau khi trừ đi diện tích dự kiến mở đường song hành Nguyễn Đức T1 thì diện tích còn lại là 989,5 m^2 thuộc một phần thửa đất số 52, tờ bản đồ số 22.

- *Quá trình xin cấp Giấy CNQSDĐ:*

Ngày 17-3-2009, bà Y làm đơn xin cấp Giấy CNQSDĐ diện tích 300 m^2 tại đường N để sản xuất kinh doanh (đo đạc thực tế 299,9 m^2), là một phần của diện tích đất 1.324,1 m^2 nêu trên.

Ngày 28-9-2009, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện C (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C) lập danh sách công khai số 153/DSTB-VPĐKQSDĐ, trong đó trường hợp của bà Y sử dụng đất từ năm 1999, nguồn gốc tự khai phá, căn cứ theo khoản 2 Điều 15 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25-5-2007 của Chính Phủ thì trường hợp của bà Y không đủ điều kiện cấp Giấy CNQSDĐ vì khu vực này quy hoạch là đất ở.

Sau đó bà Y có đơn khiếu nại về việc cấp Giấy CNQSDĐ. Ngày 31-12-2009, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện C (Văn phòng ĐKQSDĐ) ban hành Văn bản số 230/VPĐKQSDĐ trả lời hồ sơ của bà Y không đủ điều kiện để xem xét công nhận quyền sử dụng đất vì đất bà Y sử dụng không phù hợp quy hoạch, căn cứ theo khoản 2 Điều 15 Nghị định 84/2007/NĐ-CP.

Năm 2014, thực hiện theo thông báo của UBND huyện C, bà Y tiếp tục nộp đơn xin cấp Giấy CNQSDĐ diện tích 1.059 m^2 thuộc thửa 52, tờ bản đồ số 22.

Ngày 14-01-2015, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C lập danh sách công khai số 23/DSTB-TNMT đối với diện tích đất 1.059 m^2. Mục đích sử dụng đất: thương mại dịch vụ; thời điểm sử dụng đất: không xác định được; nguồn gốc sử dụng đất: tự khai phá; tình trạng tranh chấp: không; ghi chú: không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định 43/2014-NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ.

Ngày 19-01-2015, bà Y có đơn khiếu nại gửi UBND huyện C về việc công khai danh sách không đủ điều kiện cấp Giấy CNQSDĐ do danh sách không rõ ràng, cụ thể mà chỉ nêu chung chung là không thỏa đáng và không đúng quy định.

Ngày 06-5-2016, bà Y nộp đơn xin cấp Giấy CNQSDĐ diện tích 989,5 m^2 thuộc thửa số 52, số tờ bản đồ số 22 (đã trừ diện tích dự kiến mở đường) để làm mặt bằng sản xuất kinh doanh nhưng cũng không được giải quyết.

Ngày 22-3-2021, bà Y tiếp tục nộp hồ sơ xin cấp Giấy CNQSDĐ diện tích 989,5 m^2 thuộc thửa số 52, số tờ bản đồ số 22. Hồ sơ gồm đơn xác nhận ngày 24-3-2021, đơn đăng ký mầu 04a, đơn xin cấp đất ngày 19-5-1997, công văn 230, trích lục bản đồ địa chính ngày 14-6-2021 nhưng đến nay cũng chưa được UBND huyện C giải quyết là quá thời hạn quy định.

- *Việc xử phạt vi phạm hành chính:*

Thực hiện chỉ đạo tại Thông báo số 50/TB-UBKTHU ngày 27-9-2017 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy C, gia đình bà Y đã tháo dỡ công trình xây dựng trên đất vào cuối năm 2017 do chồng bà Y là Đảng viên. Tại thông báo này cũng có yêu cầu UBND huyện C chỉ đạo thực hiện các thủ tục pháp lý về đất đai cho gia

đình bà Y khi gia đình bà Y tháo dỡ công trình nhưng đến nay không có bất cứ văn bản giải quyết nào của cơ quan có thẩm quyền.

Ngày 11-01-2021, Phòng T lập biên bản kiểm tra việc sử dụng đất của gia đình bà Y. Ngày 20-01-2021 Phòng T lập biên bản kiểm tra tài sản hiện trạng tài sản trên đất số 24/BB-TNMT và biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 02/BB-VPHC. Bà Y không vi phạm nên không ký biên bản.

Ngày 21-01-2021, bà Y có đơn giải trình về việc lập biên bản vi phạm hành chính gửi Chủ tịch UBND huyện C, Phòng Tài nguyên và Môi trường nhưng không được xem xét, giải quyết.

Ngày 26-01-2021, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 55/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Y về hành vi lấn chiếm diện tích đất 132 m^2 tại đường N để chậu hoa, cây cảnh, láng nền xi măng... vi phạm qui định tại điểm a, khoản 4, Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19-11-2019 của Chính phủ (Quyết định số 55).

Quyết định số 55 là trái quy định của pháp luật và không phù hợp với thực tế sử dụng đất của gia đình bà Y như đã trình bày ở trên. Bà Y đã làm đơn khiếu nại Quyết định số 55 .

Ngày 11-6-2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C (Chi nhánh VPĐKĐĐ) ban hành Thông báo số 14/TB-CNVPĐKĐĐ về việc hủy bỏ Văn bản số 230/VPĐKQSDĐ và Thông báo số 15/TB-CNVPĐKĐĐ với lý do xác định sai nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất. Theo đó, thời điểm bà Y bắt đầu sử dụng đất là ngày 25-6-2007, nguồn gốc do lấn chiếm sử dụng đất.

Ngày 23-6-2021, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 585/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đã bác đơn khiếu nại của bà Y.

Gia đình bà Y bắt đầu sử dụng diện tích đất 1.324,1 m^2 từ năm 1998, 1999. Đất có nguồn gốc do UBND huyện C đồng ý cho gia đình bà Y sử dụng theo hai đơn xin cấp đất và do khai hoang. Gia đình bà Y sử dụng đất ổn định, liên tục, đã xây dựng và trồng cây trên đất. Quá trình sử dụng đất có đóng thuế từ năm 1999 và không xảy ra tranh chấp với ai. Việc sử dụng đất có kê khai đăng ký theo quy định, được trưởng khu dân cư số 5 và các hộ dân sinh sống lân cận ký xác nhận ngày 15-6-2015. Danh sách công khai số 153/DSTB-VPĐKQSDĐ và Văn bản số 230/VPĐKQSDĐ xác định thời điểm bắt đầu sử dụng đất của gia đình bà Y là năm 1999 là đúng với thực tế sử dụng đất. Diện tích đất 132 m^2 là một phần trong tổng diện tích đất 1.324,1 m^2. Quyết định xử phạt và giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện C đã xác định sai nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của gia đình bà Y, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà Y. Do vậy, bà Y đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định xử phạt số 55 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 585.

- Hủy Thông báo số 14 và Thông báo số 15.

- Buộc UBND huyện C cấp Giấy CNQSDĐ cho bà Y đối với diện tích đất 989,5 m^2 thuộc một phần thửa đất số 52 tờ bản đồ số 22 tại khu dân cư S, đường N, huyện C theo quy định của pháp luật.

Tại tòa án cấp sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà Y thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của bà Y từ yêu cầu buộc UBND huyện C cấp Giấy CNQSDĐ diện tích đất 989,5 m^2 thành yêu cầu tuyên bố hành vi không giải quyết hồ sơ đăng ký cấp Giấy CNQSDĐ diện tích 989,5 m^2 là hành vi hành chính trái pháp luật, buộc UBND huyện C giải quyết hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ cho bà Y đối với diện tích đất 989,5 m^2 theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bị kiện:

- Ý kiến UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C:

Theo Văn bản ý kiến số 1288/UBND-TNMT ngày 09-5-2022 cũng như trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tại phiên tòa

- *Về hồ sơ quản lý địa chính*: Căn cứ Sổ mục kê đất đai và Bản đồ địa chính năm 1998 do huyện quản lý, thì toàn bộ diện tích 1.142,6 m^2 tại khu vực đường N - Khu dân cư S là đất chuyên dùng do UBND huyện quản lý. Đến năm 2002, UBND tỉnh B đã ban hành Quyết định số 8023/QĐ-UB ngày 30-9-2002 phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư S và số B - Trung tâm Côn Đảo, đã quy hoạch chi tiết phân lô đất ở tại khu vực này. Do dó, việc gia đình ông H1, bà Y lấn chiếm sử dụng diện tích đất 1.142,6 m^2 là hành vi lấn chiếm đất đai đã có quy hoạch chi tiết được cơ quan có thẩm quyền công bố.

- *Về nguồn gốc, thời điểm, quá trình sử dụng đất:*

+ Đơn xin cấp đất ngày 19-5-1997 của ông H1: Đã được công nhận quyền sử dụng đất hai lần, cụ thể:

Công nhận quyền sử dụng đất năm 2001:

Ngày 25-10-1996, ông H1 (chồng bà Y) được UBND huyện C tạm giao 300 m^2 đất ở tại đường N, nay là đường N để xây dựng nhà ở, theo Thông báo số 146/TB.UB về thỏa thuận tạm giao đất.

Ngày 19-5-1997, ông H1 làm đơn xin cấp đất gửi UBND huyện C, xin cấp 525 m^2 đất (phía trước khu đất 300 m^2 được tạm giao) để xây kè đá chống lở, làm cầu cống lối đi và trồng cây ăn trái. Đơn được ông Nguyễn Trường S - Nguyên Phó Chủ tịch UBND huyện bút phê ký ngày 29-7-1998 với nội dung: *"Đồng ý cho làm kè chống xói lở và làm cầu, cống lối đi. Giao Phòng Xây dựng - Giao thông - Địa chính giám sát đảm bảo mỹ quan và thoát nước".*

Năm 2000, gia đình ông H1 làm hồ sơ xin công nhận quyền sử dụng đất. Ngày 19-12-2000, UBND huyện C ban hành Quyết định số 414/QĐ.UB về việc

cấp Giấy CNQSDĐ cho gia đình ông H1 diện tích 656,2 m^2 thuộc thửa đất số 13 và 14, tờ bản đồ số 34.

Ngày 10-01-2001, UBND huyện C cấp Giấy CNQSDĐ cho ông H1 đối với hai thửa đất số 13 và 14, tờ bản đồ số 34, diện tích 656,2 m^2 gồm: 300 m^2 đất ở, 188,2 m^2 đất nông nghiệp và 168 m^2 đất chuyên dùng khác (đất cầu cống, lối đi). Ngày 06-11-2003, Phòng Kinh tế lập Trích lục bản đồ địa chính đối với hai thửa đất số 13 và 14, tờ bản đồ số 34 cấp cho gia đình ông H1.

Công nhận quyền sử dụng đất năm 2007:

Ngày 21-6-2006, ông H1 làm đơn xin cấp Giấy CNQSDĐ một phần thửa số 15 (kế thửa 13), tờ bản đồ số 14, diện tích 140 m^2 tại đường N.

Ngày 18-01-2007, ông H1 làm Bản tường trình nguồn gốc đất với nội dung: *"Năm 1996, bà Y được UBND huyện C giao đất làm nhà ở, sau khi làm nhà xong nước xói lở móng tường rào nên bà Y xin UBND huyện được xây kè và trồng cây ăn trái từ năm 1997 cho đến nay, dừa, xoài, nhãn… đã có trái nhiều năm. Kèm theo đơn xin đã được UBND huyện đồng ý".* Ông H1 gửi kèm theo đơn xin cấp đất đề ngày 19-5-1997.

Ngày 25-6-2007, UBND huyện C cấp Giấy CNQSDĐ số AH 648139 cho gia đình ông H1, bà Y đối với thửa đất số 84, tờ bản đồ số 34, diện tích 130,1 m^2 đất trồng cây ăn quả. Đến ngày 12-12-2007, gia đình ông H1, bà Y chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn theo quyết định số 1253/QĐ-UBND của UBND huyện C.

Như vậy, đơn xin cấp đất đề ngày 19-5-1997 của ông H1 đã được cấp Giấy CNQSDĐ lần một vào ngày 10-01-2001 gồm 188,2 m^2 đất nông nghiệp và 168 m^2 đất chuyên dùng khác và cấp Giấy CNQSDĐ lần hai vào ngày 25-6-2007 diện tích 130,1 m^2 đất trồng cây ăn quả .

+ Đơn xin cấp đất ngày 03-8-1999 của bà Y:

Ngày 16-7-1994, bà Y được UBND huyện C giao 200 m^2 đất tại đường N để xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh, theo Quyết định số 172/QĐ.UB.94. Đến năm 1999, diện tích 200 m^2 đất nằm trong diện thu hồi di dời giải tỏa mở rộng đường N.

Ngày 03-8-1999, bà Y làm đơn xin cấp 300 m^2 đất để di chuyển lắp đặt xưởng cơ khí, được ông Huỳnh Thiện H1 - Nguyên Chủ tịch UBND huyện bút phê ký ngày 05-8-1999 với nội dung: *"Đồng ý theo đề nghị, thực hiện giao trả đường N sớm. Đạt phòng Xây dựng - Giao thông - Địa chính làm thủ tục giải quyết ngay".*

Ngày 18-8-1999, UBND huyện C ban hành Thông báo số 159/TB.UB về việc thỏa thuận tạm giao 100 m^2 đất cho bà Y để xây dựng xưởng cơ khí tại đường T (nối dài) nay là đường N.

Ngày 24-9-1999, bà Y làm đơn xin cấp đất bổ sung mở rộng cở sở sửa chữa cơ khí là 100m^2 đất để xây dựng cầu đậu xe và lắp đặt máy phát điện, nâng tổng diện tích là 200 m^2. Đơn này được bút phê "đồng ý theo đề nghị" ngày 28-8-1999 của ông Nguyễn Trường S, Phó Chủ tịch UBND huyện.

Ngày 30-9-1999, UBND huyện C ban hành Quyết định số 314/QĐ.UB về việc thu hồi lô đất xưởng sửa chữa cơ khí diện tích 100m^2 do bà Y đang quản lý tại đường T (nối dài) nay là đường N.

Cùng ngày 30-9-1999, UBND huyện C ban hành Thông báo số 172c/TB.UB về việc thỏa thuận tạm giao 200 m^2 đất cho bà Y để xây dựng xưởng sửa chữa cơ điện tại đường T (nối dài) nay là đường N.

Ngày 11-11-2002, UBND huyện C ban hành Quyết định số 567/QĐ.UB về việc cấp Giấy CNQSDĐ cho bà Y đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ số 31, diện tích 200 m^2, loại đất chuyên dùng. Ngày 12-9-2007, bà Y chuyển mục đích sử dụng 200 m^2 đất sang đất ở, theo Quyết định số 977/QĐ.UB của UBND huyện.

Như vậy, đơn xin cấp đất ngày 03-8-1999 của bà Y đã được UBND huyện giải quyết bằng việc giao 100 m^2 để xây dựng xưởng sửa chữa cơ khí tại đường T (nối dài) nay là đường N, sau khi bà Y có đơn xin cấp đất bổ sung, UBND huyện thu hồi 100 m^2 đất giao trước đó để giao lại cho bà Y 200 m^2 đất tại vị trí đã thu hồi tại đường T (nối dài) nay là đường N.

Hai đơn xin cấp đất của gia đình ông H1, bà Y được UBND huyện C bút phê ký ngày 29-7-1998 và bút phê ký ngày 05-8-1999 đều đã được UBND huyện C giao đất và cấp Giấy CNQSDĐ tại đường N (nay là đường N) và tại đường T nối dài (nay là đường N).

- *Xử phạt vi phạm hành chính:*

Bà Y bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lấn chiếm 132 m^2 đất tại khu vực đường N - Khu dân cư S, huyện C.

Ngày 17-3-2009, bà Y làm đơn xin cấp Giấy CNQSDĐ diện tích 300 m^2 (đo vẽ thực tế 299,9 m^2) tại đường N - Khu dân cư S. Nguồn gốc sử dụng đất theo bà Y trình bày là được UBND huyện C đồng ý cho sử dụng đất theo đơn xin cấp đất đề ngày 03-8-1999, được bút phê ký ngày 05-8-1999.

Do các cơ quan chuyên môn không kiểm tra, rà soát kỹ hồ sơ là đơn xin cấp đất đề ngày 03-8-1999 đã được giải quyết bằng việc giao 200 m^2 đất tại khu vực đường T nối dài (này là đường N), vẫn lập thủ tục giải quyết việc xin công nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời tổ chức lấy ý kiến của khu dân cư xác định diện tích đất 299,9 m^2 thuộc một phần thửa đất số 15 và 16, tờ bản đồ số 34 do gia đình bà Y sử dụng từ năm 1999, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do khu vực này được quy hoạch là đất ở.

Ngày 08-10-2009, bà Y có đơn khiếu nại về việc không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 31-12-2009, Văn phòng ĐKQSDĐ ban

hành Công văn số 230/VPĐKQSDĐ về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Y, theo đó căn cứ khoản 2, Điều 15 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP thì diện tích đất 299,9 m^2 thuộc một phần thửa đất số 15 và 16, tờ bản đồ số 34 do gia đình bà Y sử dụng không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất vì không phù hợp quy hoạch.

Năm 2017, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy C kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với đảng viên Võ Thái H về việc sử dụng đất. Tại Thông báo số 50/TB-UBKTHU ngày 27-9-2017 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã kết luận toàn bộ diện tích đất 1.142,6 m^2 do gia đình ông H sử dụng tại đường N chưa có Giấy CNQSDĐ (trong đó có diện tích 299,9 m^2 đất xin công nhận năm 2009) có nguồn gốc từ việc lấn chiếm sử dụng đất, xây dựng không phép trên đất lấn chiếm. Thời gian lấn chiếm đối với diện tích đất 299,9 m^2 là từ sau ngày 25-6-2007 đến trước ngày 19-5-2009. Đồng thời, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chỉ đạo xử lý hậu quả vi phạm, theo đó yêu cầu gia đình ông H tự giác tháo dỡ công trình xây dựng trên đất Nhà nước và trả lại 1.142,6 m^2 đất cho Nhà nước.

Trên cơ sở kết luận của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, gia đình ông H đã tiến hành tháo dỡ công trình xây dựng không phép trên đất lấn chiếm và đã tiến hành giao trả 1.051,4 m^2 đất cho Nhà nước quản lý (trong đó có diện tích 299,9 m^2 đất). Phần diện tích còn lại 91,2 m^2 gia đình ông H xin tạm sử dụng làm kho chứa đồ trong thời gian sửa chữa nhà ở. Đoàn kiểm tra yêu cầu ông H tiếp tục tháo dỡ, bàn giao phần diện tích đất 91,2 m^2 cho Nhà nước quản lý trước ngày 10-8-2018 (theo kết quả làm việc với ông H tại biên bản số 435/BB-TNMT ngày 06-8-2018 và biên bản số 437/BB-TNMT ngày 06-8-2018 của Phòng T). Sau thời gian bàn giao đất cho Nhà nước quản lý, gia đình bà Y tiếp tục lấn chiếm sử dụng 132 m^2 đất trong diện tích đất đã bàn giao cho Nhà nước quản lý.

Ngày 11-11-2020, Phòng T lập biên bản số 633/BB-TNMT về việc sử dụng đất của bà Y, theo đó yêu cầu bà Y tháo dỡ, di dời tài sản trên đất do Nhà nước quản lý, bà Y không đồng ý ký biên bản.

Ngày 11-01-2021, Phòng T lập biên bản số 06/BB-TNMT về việc kiểm tra việc sử dụng đất của hộ bà Y tại khu vực đường N, khu dân cư S, huyện C.

Ngày 20-01-2021, Phòng T tiếp tục kiểm tra lập biên bản số 24/BB-TNMT về hiện trạng tài sản trên đất do Nhà nước quản lý của bà Y tại đường N, khu dân cư S, huyện C.

Cùng ngày 20-01-2021, Phòng T lập Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC trong lĩnh vực đất đai đối với bà Y về hành vi lấn chiếm 132 m^2 đất phi nông nghiệp, vi phạm quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19-11-2019 của Chính phủ.

Ngày 26-01-2021, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 55/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Y. Bà Y không đồng ý đã làm đơn khiếu nại.

Ngày 05-5-2021, Thanh tra phối hợp với Phòng T, Chi nhánh VPĐKĐĐ đã tiến hành kiểm tra hiện trạng diện tích đất bà Y lấn chiếm bị xử phạt vi phạm hành chính. Theo trích đo sơ đồ vị trí đất ngày 12-5-2021 của Chi nhánh VPĐKĐĐ thì diện tích đất 132 m^2 bà Y lấn chiếm sử dụng thuộc một phần của diện tích 1.142,6 m^2 đất lấn chiếm đã được Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kết luận, yêu cầu gia đình ông H, bà Y tháo dỡ để trả lại hiện trạng đất cho Nhà nước quản lý.

Ngày 23-6-2021, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 585/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đã bác đơn của bà Y, giữ nguyên Quyết định số 55.

Việc bà Trần Thị Y trình bày diện tích đất 132 m^2 bị lập biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC ngày 20-01-2021 có nguồn gốc sử dụng từ năm 1997 theo hai đơn xin cấp đất được UBND huyện C bút phê ký ngày 29-7-1998 và bút phê ký ngày 05-8-1999 là không có cơ sở.

- Thông báo số 14/TB-CNVPĐKĐĐ và số 15/TB-CNVPĐKĐĐ:

Ngày 01-6-2021, UBND huyện C ban hành Thông báo số 152/TB-UBND về thông báo kết luận cuộc họp đối thoại công dân với bà Y đã giao Chi nhánh VPĐKĐĐ hủy bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ một phần Danh sách công khai số 153/DSTB-VPĐKQSDĐ, cụ thể là hủy bỏ nội dung công khai thời điểm sử dụng đất của gia đình bà Y từ năm 1999, nguồn gốc sử dụng đất tự khai phá và hủy bỏ Công văn số 230/VPĐKQSDĐ về việc trả lời đơn khiếu nại việc cấp Giấy CNQSDĐ do xác định sai về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất dẫn đến áp dụng sai căn cứ pháp lý tại khoản 2, Điều 15 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25-5-2007 của Chính phủ

Ngày 11-6-2021, Chi nhánh VPĐKĐĐ đã ban hành Thông báo số 15/TB-CNVPĐKĐĐ về việc đính chính một phần Danh sách công khai số 153/DSTB-VPĐKQSDĐ và Thông báo số 14/TB-CNVPĐKĐĐ về việc hủy bỏ Công văn số 230/VPĐKQSDĐ.

- Về việc nộp thuế sử dụng đất, kê khai sử dụng đất: Ông H, bà Y kê khai, nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với diện tích 299,9 m^2 đất tại đường N từ năm 2012 cho đến nay. Tại thời điểm kê khai nộp thuế thì diện tích đất 299,9 m^2 nêu trên chưa có Giấy CNQSDĐ, không xác định số thửa đất, số tờ bản đồ. Đồng thời, việc nộp thuế không phải là căn cứ để công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp của người nộp thuế.

- Về hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ:

Tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện C cũng thừa nhận thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký cấp Giấy CNQSDĐ của bà Y nộp ngày 24-3-2021 nhưng chưa được giải quyết là quá thời hạn quy định. UBND huyện C chưa giải quyết hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ của bà Y là do hồ sơ không đủ điều kiện cấp Giấy CNQSDĐ.

Từ những phân tích nêu trên, UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Y do bà Y khởi kiện không có căn cứ.

- Ý kiến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C:

Ngày 13-5-2021, Thanh tra huyện có báo cáo số 247/BC-TTr, báo cáo kết quả xác minh trường hợp của bà Y khiếu nại là không có căn cứ.

Ngày 01-6-2021, UBND huyện C ban hành Thông báo số 152/TB-UBND, thông báo kết luận cuộc họp đối thoại với bà Y đã giao Chi nhánh VPĐKĐĐ hủy bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ một phần Danh sách công khai số 153/DSTB-VPĐKQSDĐ và hủy bỏ Công văn số 230/VPĐKQSDĐ do xác định sai về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất.

Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện C, Chi nhánh VPĐKĐĐ đã ban hành Thông báo số 15/TB-CNVPĐKĐĐ về việc đính chính một phần Danh sách công khai số 153/DSTB-VPĐKQSDĐ và Thông báo số 14/TB-CNVPĐKĐĐ về việc hủy bỏ Công văn số 230/VPĐKQSDĐ.

Ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Thống nhất với ý kiến và yêu cầu khởi kiện của bà Y, không bổ sung gì thêm.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số* 139/2022/HC-ST ngày 30-12-2022 *của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 123 và điểm h khoản 1 Điều 143; khoản 1 Điều 173; điểm a, b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính; điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19-11-2019 của Chính phủ; khoản 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06-01-2017 của Chính phủ; điểm d khoản 4 mục I phần II Phụ lục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 05-9-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh B; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y về việc hủy Thông báo số 15/TB-CNVPĐKĐĐ ngày 11-6-2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y về việc hủy:

Quyết định số 55/QĐ-XPVPHC ngày 26-01-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 23-6-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Y.

Thông báo số 14/TB-CNVPĐKĐĐ ngày 11-6-2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C về việc hủy bỏ Văn bản số 230/VPĐKQSDĐ ngày 31-12-2009.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y.

Tuyên bố hành vi không giải quyết hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bà Trần Thị Y đối với diện tích đất 989,5 m^2 thuộc một phần thửa đất số 52, tờ bản đồ số 22 tại đường N, khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (theo Phiếu giao nhận hồ sơ số 27/PGN-TNMT ngày 24-3-2021) là hành vi hành chính trái pháp luật.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện C giải quyết hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Trần Thị Y đối với diện tích đất 989,5 m^2, thuộc một phần thửa đất số 52, tờ bản đồ số 22 tại đường N, khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (theo Phiếu giao nhận hồ sơ số 27/PGN-TNMT ngày 24-3-2021) theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 09/01/2023, người khởi kiện – bà Trần Thị Y kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Y.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo – bà Trần Thị Y có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Y. Hủy Quyết định số 55, Quyết định số 585 của Chủ tịch UBND huyện C do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời phía bà Y chứng minh được quá trình sử dụng phần đất này từ năm 1998-1999 cho đến nay. Đề nghị hủy Thông báo số 14/TB-CNVPĐKĐĐ và Thông báo số 15/TB-CNVPĐKĐĐ ngày 11/06/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C vì phía bà Y chứng minh được bà Y đã đăng ký kê khai, có quá trình quản lý sử dụng, nguồn gốc tạo dựng đối với phần đất xin cấp giấy chứng nhận là đúng như phía bà Y trình bày. Đối với hành vi hành chính bị kiện, đề nghị sửa thành buộc Chi nhánh VPĐK đất đai huyện C thực hiện hành vi hành chính theo quy định pháp luật mới ban hành.

Người bị kiện – Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trình bày:

UBND huyện C, Chủ tịch UBND huyện C đã ban hành Quyết định số 55, Quyết định số 585, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ban hành Thông báo số 14/TB-CNVPĐKĐĐ và Thông báo số 15/TB-CNVPĐKĐĐ là căn cứ vào đúng vào tình hình thực tế, đúng quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bà Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Trần Thị Y làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung: Người khởi kiện kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ, tình tiết nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Trần Thị Y làm trong hạn luật định, thủ tục kháng cáo theo đúng quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Các đương sự có đơn xin vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Xác định đối tượng bị kiện

Quyết định số 55/QĐ-XPVPHC ngày 26/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện C về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Trần Thị Y (gọi tắt là số 1) có nội dung: Xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị Y; Đã thực hiện hành vi: "Lấn, chiếm đất phi nông nghiệp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 14 tại khu vực nông thôn. Cụ thể: Lấn, chiếm diện tích 132m^2 để chậu hoa, cây cảnh, láng nền xi măng, cột bê tông, mái che tại đường N, Khu dân cư S, huyện C"; Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể: Phạt tiền với mức phạt là 15.000.000 đồng đối với hành vi lấn, chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn; Các biện pháp khắc phục hậu quả: "Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã lấn, chiếm theo quy định tại Điểm a Khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này".

Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Y – thường trú tại Khu dân cư S, huyện C, khiếu nại việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (gọi tắt là số 2) có nội dung: "Giữ nguyên QĐ số 55/XPVPHC ngày 26/01/2021 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Trần Thị Y".

Thông báo số 15/TB-CNVPĐKĐĐ ngày 11/06/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C (gọi tắt là số 3) về việc đính chính một phần nội dung Danh sách công khai số 153/DSTB-VPĐKQSDĐ ngày 28/9/2009 của Văn phòng đăng ký QSDĐ theo Thông báo kết luận số 152/TB-UBND ngày 01/6/2021 của UBND huyện C.

Thông báo số 14/TB-CNVPĐKĐĐ ngày 11/06/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C (gọi tắt là số 4) về việc hủy bỏ Văn bản số 230/VPĐKQSDĐ ngày 21/12/2009 của Văn phòng đăng ký QSDĐ có nội dung: "Trước đó, ngày 21/12/2009 Văn Phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C) ban hành Công văn số 230/VPĐKQSDĐ về việc trả lời đơn khiếu nại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Trần Thị Y – Khu dân cư số 5. Trong đó căn cứ Danh sách công khai số 153/DSTB-VPĐKQSDĐ để trả lời hồ sơ cho công dân, tuy nhiên một số nội dung tại Danh sách công khai số 153/DSTB-VPĐKQSDĐ đã được đính chính (do xác định sai về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất) dẫn đến áp dụng sai căn cứ pháp lý để trả lời cho công dân (Theo yêu của UBND huyện C tại Thông báo số 152/TB-UBND ngày 01/06/2021). Do vậy bằng văn bản này, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C hủy bỏ văn bản số 230/VPĐKQSDĐ ngày 21/12/2009 của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất".

Công văn số 230/VPĐKQSDĐ ngày 21/12/2009 của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất về việc trả lời đơn khiếu nại việc cấp GCN QSDĐ có nội dung: Trường hợp xin cấp GCN QSDĐ của bà Y không đủ điều kiện để xem xét công nhận QSDĐ vì đất bà Y sử dụng không phù hợp quy hoạch.

Người khởi kiện – bà Trần Thị Y khởi kiện yêu cầu hủy toàn bộ các Quyết định, Thông báo số (1), (2), (3) và (4).

Ngoài ra, bà Y còn khởi kiện đối với hành vi hành chính là:

- Yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi không giải quyết hồ sơ đăng ký cấp CN QSDĐ diện tích 989,5m^2 của UBND huyện C là trái pháp luật; Buộc UBND huyện C giải quyết hồ sơ cấp GCN QSDĐ cho bà Y đối với diện tích đất 989,5m^2 theo quy định của pháp luật (gọi tắt là hành vi 1).

Tòa án cấp sơ thẩm xác định các Quyết định, Thông báo số (1), (2) và (4) là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính là đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định hành vi (1) là hành vi hành chính bị kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là có thiếu sót, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét,

giải quyết yêu cầu khởi kiện đối với hành vi hành chính bị kiện này nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Danh sách công khai số 153/VPĐKQSDĐ ngày 28/9/2009 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C không phải là quyết định hành chính nên không thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Do đó, Thông báo số 15/TB-CNVPĐKĐĐ ngày 11/6/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C về việc đính chính một phần nội dung danh sách công khai số 153/VPĐKQSDĐ ngày 28/9/2009 cũng không thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 123 và điểm b khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y về việc hủy Thông báo số 15 là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Y

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm có cơ sở xác định:

Ngày 27/9/2017, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy C ban hành Thông báo số 50-TB/UBKTHU (BL 111 – 116) thông báo kết luận kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đồng chí Võ Thái H (chồng bà Trần Thị Y), Huyện ủy viện, Bí thư Chi bộ 30, Trưởng phòng Tài nguyên – Môi trường huyện có nội dung:

"Đ/c Võ Thái H đã cùng gia đình có hành vi:

Lấn chiếm 1142,6m^2 đất của Nhà nước (Thửa 1/52, Tờ bản đồ 22), tại vị trí tiếp giáp với đất của gia đình đ/c H đã có GCNQSDĐ, ở đường N, Khu dân cư S, huyện C ***(thời gian lấn chiếm từ sau ngày 25/6/2007 đến trước ngày 22/3/2014)****. Xây dựng công trình trái phép trên đất lấn chiếm (trong khoảng thời gian từ sau ngày 30/10/2009 đến trước ngày 22/3/2014), với tổng diện tích xây dựng trái phép là 634,4m^2), gồm: mái che, chòi tạm, sân phơi (diện tích 295,7m^2) để kinh doanh ăn uống, nước giải khát; nhà xây gạch, diện tích 338,7m^2 (14 phòng) để cho thuê phòng nghỉ. Đề nghị 03 lần công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất lấn chiếm trên, với thông tin kê khai không đúng thực tế, không trung thực về thời điểm sử dụng đất, cụ thể: hồ sơ tháng 3/2009, đề nghị công nhận QSDĐ (lần 1), diện tích 450m^2, ghi thời điểm sử dụng đất (1996, 1999); hồ sơ tháng 11/2013, đề nghị công nhận QSDĐ (lần 2) và hồ sơ tháng 5/2016, đề nghị công nhận QSDĐ (lần 3) cùng diện tích 947m^2, ghi thời điểm sử dụng đất là 1998 -1999). Khi giải quyết hồ sơ đề nghị công nhận quyền sử dụng đất lần 3 (năm 2016), với thẩm quyền là Trưởng Phòng Tài Nguyên - Môi trường huyện, đ/c H ký Danh sách niêm yết công khai số 1462/DSTB-TNMT ngày 23/12/2016, trong đó, có kết quả kiểm tra, xác minh thông tin thửa đất 52, Tờ bản đồ 22, diện tích 989,5m^2 (của bà Trần Thị Y, vợ đ/c H), có thông tin niêm yết: thời điểm sử dụng đất 1998- 1999, mục đích sử dụng đất 300m^2 đất SXKD, 689,5m^2 đất trồng cây lâu năm là chưa thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục,*

thiếu cơ cở trước khi niêm yết, không đúng thực tế, không bảo đảm trung thực, khách quan, có biểu hiện lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm có lợi cho gia đình.

Về nguyên nhân vi phạm: "Đối với việc lấn chiếm đất nhà nước tại đường N, đ/c H có giải trình việc sử dụng đất là căn cứ từ 02 Đơn xin cấp đất, có bút phê của lãnh đạo UBND huyện năm 1998, năm 1999. Nhưng kết quả thẩm tra, xác minh cho thấy, một đơn đã được UBND huyện giải quyết công nhận QSDĐ theo hiện trạng sử dụng (130,1m^2) năm 2007 tại đường N, một đơn 2 đã được UBND huyện giải quyết bằng việc giao 200m^2 để làm xưởng cơ khí tại đường T nối dài nay là đường N; mặt khác, là công chức, viên chức công tác lâu năm ở các quan chuyên môn về lĩnh vực đất đai và thực tế gia đình đồng chí H sử dụng đất sau ngày 25/6/2007, nhưng đồng chí và gia đình tiếp tục sử dụng 02 đơn trên để xin công nhận QSDĐ, xây dựng trên đất là cố tình vi phạm và là hành vi lấn chiếm đất, xây dựng công trình trái phép trên đất Nhà nước.

Về xử lý hậu quả vi phạm: Đối với đ/c Võ Thái H: Yêu cầu đ/c Võ Thái H, tự giác thực hiện: Chậm nhất đến ngày 10/01/2018, tự giác tháo dỡ công trình xây dựng trên đất Nhà nước và trả lại 1142,6m^2 đất cho Nhà nước (một phần Thửa 1/52, Tờ bản đồ 22), địa chỉ Khu dân cư S, Nguyễn Đức T1 mà gia đình đã lấn chiếm.

Đối với UBND huyện: Trường hợp gia đình đ/c H, không tự giác thực hiện, yêu cầu UBND huyện căn cứ quy định của pháp luật hiện hành để xử lý: Việc gia đình đ/c H lấn chiếm 1142,6m^2 (một phần Thửa 1/52, Tờ bản đồ 22), địa chỉ Khu dân cư S, Nguyễn Đức T1 và xây dựng công trình trái phép trên đất Nhà nước". Ông H cam kết chấp hành tự tháo dỡ, tự nguyện trả lại đất đã lấn, chiếm cho Nhà nước.

Ngày 06/8/2018, Phòng TNMT huyện Côn Đảo lập biên bản số 435/BB-TNMT (BL 155) về việc kiểm tra hiện trạng, khắc phục hậu quả trên thực địa của ông Võ Thái H có nội dung: *"Đối với diện tích 1.142,6m^2 thuộc thửa đất số 1/52 tờ bản đồ số 22 tại đường N, khu phố E đến thời điểm hôm nay hộ ông Võ Thái H đã bàn giao 1.051,4m^2 đất. Đối với phần diện tích 91,2m^2 tại thời điểm kiểm tra vẫn còn nhà cấp 4 để làm kho chứa đồ. Ông Võ Thái H trình bày đang sửa nhà nên xin tạm sử dụng phần diện tích 91,2m^2 này (6m x15,2m)".*

Cùng ngày 06/8/2018, Phòng TNMT lập Biên bản số 437/BB-TNMT (BL 154) về việc ghi nhận việc bàn giao đất tại tuyến đường N của hộ ông Võ Thái H có nội dung: *"Phòng TNMT huyện chủ trì, phối hợp Chi nhánh VPĐK đất đai, Trung tâm phát triển quỹ đất tiến hành nhận bàn giao diện tích 1.051,4m^2 đất do hộ ông Võ Thái H đã thực hiện khắc phục hậu quả xong và bàn giao cho Nhà nước quản lý theo quy định. Riêng phần diện tích 91,2m^2 đất hiện tại đang có căn nhà cấp 4 của hộ ông Võ Thái H đang làm kho chứa đồ để phục vụ việc xây dựng sửa chữa công trình trên đất có GCN QSDĐ (tạm thời sử dụng để làm kho chưa đồ sửa chữa nhà phía trước căn nhà 03 tầng hiện hữu nên đối với diện tích 91,2m^2 đất này Phòng TNMT chưa nhận bàn giao diện tích đất này".*

Ngày 13/8/2018, UBND huyện C có Công văn số 2066/UBND- TNMT gửi Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C (BL 107) về việc tạm giao quản lý quỹ đất công do UBND huyện quản lý có nội dung:

"1. Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện C tạm thời tiếp nhận và quản lý lô đất có diện tích khoảng 1051,4m^2 thuộc một phần thửa đất số 52 (1/52) - tờ bản đồ 22 (theo hệ tọa độ VN-2000) tọa lạc trên tuyến đường N, Khu dân cư S. Khu đất này, hiện nay gia đình ông Võ Thái H đã tự nguyện tháo dỡ công trình, xây dựng trái phép trên đất lấn chiếm do Nhà nước quản lý và bàn giao diện tích 1051,4m^2 đất trống cho UBND huyện quản lý (gửi kèm Biên bản làm việc số 437/BB-TNMT ngày 06/8/2018 của Phòng T).

Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện C chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan ***rào chắn lô đất nói trên*** *và tham mưu U quản lý, sử dụng đất theo quy định".*

Ngày 29/8/2018, Phòng TNMT huyện C lập Biên bản giao đất trên thực địa (BL 106) cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C có nội dung:

"1. Giao nhận một phần thửa đất số 52 (1/52) – tờ bản đồ 22 (theo hệ tọa độ VN-2000) tại đường N, Khu dân cư S cho Trung tâm Phát triển quỹ đất để sử dụng vào mục đích quản lý, lập phương án đấu giá theo quy định.

2. Giao nhận đất theo các mốc giới, ranh giới thửa đất diện tích 1.142,6m^2 trên thực địa theo kết quả đo đạc được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đai huyện C xác định ngày 29/8/2018".

Ngày 06/9/2018, Ủy ban kiểm tra - Huyện ủy C có Thông báo số 74-TB/UBKTHU (BL 110) thông báo về kết quả giám sát việc khắc phục hậu quả vi phạm đối với đ/c Võ Thái H có nội dung: *"Đến thời điểm giám sát phúc tra (ngày 06/8/2018), đ/c Võ Thái H đã tháo dỡ công trình, tài sản trên đất và bàn giao cho Phòng T (TNMT) huyện 1051,4m^2/1142,6m^2 đất vi phạm; còn lại 91,2m^2 vẫn còn dãy nhà cấp 4, hiện đ/c H sử dụng làm kho tạm (chứa các vật dụng, trong khoảng thời gian đang xây dựng nhà phía trước), chưa tháo dỡ hết tài sản để trả lại đất".*

Ngày 11/01/2021, Phòng TNMT huyện C lập Biên bản số 06 (BL 61) về việc kiểm tra việc sử dụng đất của hộ bà Trần Thị Y tại khu vực đường N, khu dân cư S, huyện C có nội dung: *"Ngoài phần diện tích bà Trần Thị Y đã được cấp GCN QSDĐ* ***trên thực tế vẫn đang sử dụng phần diện tích 1.051,4m^2 đất do Nhà nước quản lý****. Hiện trạng trên đất có trồng cây lâu năm (mít, cây xanh, cây cảnh…) láng nền xi măng, cột bê tông, mái che khung cột sắt. Ý kiến của bà Trần Thị Y: Biên bản bàn giao đất giữa ông Võ Thái H và cơ quan chuyên môn là tháo dở công trình xây dựng theo KL 50 của UBKTĐ trên đất. Còn phần đất do tôi (bà Y) sử dụng theo 2 đơn cho phép của ông Nguyễn Trường S và ông Huỳnh Thiện h và cơ quan VPĐK QSDĐ năm 2009 và tôi vẫn sử dụng đến nay không có tranh chấp và nộp thuế đến năm 2020".*

Ngày 20/01/2021, ông Hoàng Minh Q – chuyên viên phòng TNMT huyện Côn Đảo lập Biên bản số 24/BB-TNMT (BL 184) về việc biên bản kiểm tra hiện trạng tài sản trên đất do Nhà nước quản lý của bà Trần Thị Y tại đường N, khu D, huyện C do ông Hoàng Minh Q – chuyên viên phòng TNMT huyện Côn Đảo lập có nội dung: *"Qua kiểm tra thực tế ghi nhận như sau: Trên phần diện tích 132m^2 (3,3m x 40m) đất do Nhà nước quản lý hộ bà Trần Thị Y đang sử dụng có để chậu hoa, láng nền xi măng, dựng mái che, cột bê tông, cụ thể: Cột bê tông: 10 cột; cột sắt: 08 cột; Láng nền xi măng: 129,3m^2; Dựng mái che tôn: 39,2m^2 (trên phần diện tích đất kiểm tra hiện trạng 132m^2 có hình ảnh kiểm tra đính kèm biên bản này*". Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án, UBND huyện C chỉ cung cấp Biên bản số 24/BB-TNMT, không cung cấp hình ảnh kiểm tra hiện trạng đính kèm). Tại Biên bản số 24/ BB-TNMT ngày 20/01/2021 này không có nội dung xác định "Thời điểm lấn, chiếm vào ngày 11/11/2020.

Ngày 20/01/2021, ông Hoàng Minh Q – chuyên viên phòng TNMT huyện Côn Đảo lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 02/BB-VPHC (BL 186) đối với bà Trần Thị Y, đã có hành vi vi phạm hành chính: "Lấn, chiếm đất phi nông nghiệp, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 14 tại khu vực nông thôn. Cụ thể: Lấn chiếm diện tích 132m^2 để chậu hoa, cây cảnh, láng nền xi măng, cột bê tông, mái che tại đường N, khu dân cư S, huyện C. Thời điểm lấn chiếm vào ngày 11/11/2020 (tại biên bản số 24/BB-TNMT ngày 20/01/2021 về hiện trạng tài sản".

Ngày 26/01/2021, UBND huyện C ban hành QĐ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 55/QĐ-XPVPHC (BL 189) đối với bà Trần Thị Y; Đã thực hiện hành vi: Lấn, chiếm đất phi nông nghiệp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 14 tại khu vực nông thôn. Cụ thể: Lấn, chiếm diện tích 132m^2 để chậu hoa, cây cảnh, láng nền xi măng, cột bê tông, mái che tại đường N, Khu dân cư S, huyện C. Thời điểm lấn, chiếm vào ngày 11/11/2020 (tại Biên bản số 24/BB-TNMT ngày 20/01/2021 về kiểm tra hiện trạng tài sản; Phạt tiền với mức phạt 15.000.000 đồng đối với hành vi lấn, chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn; Các biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã lấn, chiếm.

Ngày 12/5/2021, Chi nhánh VPDDK đất đai huyện C lập Sơ đồ vị trí đất thửa đất số 1/52, tờ bản đồ địa chính 22, tại đường N, huyện C, diện tích 1.142,6m^2, tên người sử dụng đất là bà Trần Thị Y thể hiện: "Phần diện tích đo đạc theo yêu cầu của Thanh tra huyện ngày 05/5/2021 Thuộc thửa đất số 52, tờ bản đồ số 22, diện tích khoảng **135,08m^2**".

Ngày 18/5/2021, Thanh tra huyện C lập Biên bản kiểm tra, đo đạc, xác định vị trí, diện tích đất bị xử phạt hành chính của bà Trần Thị Y – Khu dân cư E (BL 148) thể hiện triện trạng diện tích đất bị xử phạt hành chính của bà Trần Thị Y: "Trên đất có để chậu hoa, cây cảnh, một số cây lâu năm, cây hằng năm, nền láng xi măng, một phần láng gạch men. Một phần tường rào làm bằng cột bê tông và

lưới B40, một phần có tường xây gạch hiện hữu; tồn tại mái che tôn dùng để máy phát điện"; Vị trí, diện tích đất bị xử phạt hành chính của bà Trần Thị Y:

"- Diện tích đất bị xử phạt vi phạm hành chính của bà Trần Thị Y (theo Quyết định số 55/QĐ-XPVPHC ngày 26/01/2021 của UBND huyện C xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai) có diện tích khoảng ***135,08m^2*** *thuộc thửa đất số 52 - tờ bản đồ số 22, tại khu vực đường N, Khu dân cư S, huyện C.*

- Ranh giới, vị trí, diện tích đất bị xử phạt vi phạm hành chính của bà Trần Thị Y: được xác định cụ thể theo Bản trích đo sơ đồ vị trí đất ngày 12/5/2021 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C".

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08/4/2022 (BL 208-209) thể hiện: *"1. Phần diện tích khoảng 13m^2:+ Nền gạch, cột bê tông, mái tôn, rào sắt B40; + Có một công trình phụ xây tường gạch lửng, cột bê tông, mái tôn (mới) sử dụng làm nơi để đồ; + Trên đất có đặt các chậu cây cảnh; có 01 cây dừa cao khoảng 6m, 01 cây mít khoảng 5m".*

[4.1] Về xác định thời điểm lấn chiếm và thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

Tại Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 02/BB-VPHC ngày 20/01/2021 xác định *thời điểm lấn chiếm vào ngày 11/11/2020 (tại biên bản số 24/BB-TNMT ngày 20/01/2021 về hiện trạng tài sản. Tại* QĐ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 55/QĐ-XPVPHC ngày 26/01/2021 xác định thời điểm lấn, chiếm vào ngày 11/11/2020 (tại Biên bản số 24/BB-TNMT ngày 20/01/2021 về kiểm tra hiện trạng tài sản). Tuy nhiên, tại Biên bản số 24/BB-TNMT ngày 20/01/2021 không có nội dung xác định "Thời điểm lấn, chiếm vào ngày 11/11/2020. Trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện không đưa ra được chứng cứ chứng minh thời điểm bà Trần Thị Y lấn, chiếm 132m^2 đất vào ngày 11/11/2020. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Y lấn chiếm 132m^2 vào ngày 11/11/2020 theo lời trình bày của người bị kiện là không có cơ sở.

Từ các căn cứ nêu trên có cơ sở xác định gia đình bà Trần Thị Y vẫn quản lý, sử dụng phần đất 1.142,6m^2 từ trước năm 2017 cho đến nay. Năm 2017, khi xử lý kỷ luật Đảng đối với ông H cơ quan nhà nước đã phát hiện hành vi lấn, chiếm đất của gia đình ông H. Vào ngày 29/8/2018, UBND huyện C lập Biên bản bàn giao đất cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C tuy nhiên trên thực tế Trung tâm phát triển quỹ đất chưa tiếp nhận bàn giao đất, chưa rào chắn lô đất theo Công văn số 2066/UBND-TNMT ngày 13/8/2018 của UBND huyện C. Do đó, ngày 20/01/2021 ông Hoàng Minh Q – Chuyên viên phòng TNMT huyện Côn Đảo lập Biên bản vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị Y, ngày 26/01/2021 Chủ tịch UBND huyện C ban hành QĐ xử phạt vi phạm hành chính số 55/QĐ-XPVPHC đối với bà Trần Thị Y là đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[4.2] Về xác định diện tích lấn chiếm và thủ tục xử phạt vi phạm hành chính

Tại Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC chỉ xác định bà Y lấn, chiếm 132m^2 tại đường N. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 55/QĐ-XPVPHC và xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị Y đối với hành vi lấn, chiếm 132m^2 tại đường N, không nêu rõ cụ thể 132m^2 đất mà bà Y lấn, chiếm thuộc thửa đất nào, không có bản đồ vị trí xác định cụ thể vị trí, ranh giới phần đất mà Y lấn chiếm.

Sau khi Chủ tịch UBND huyện C ban hành QĐ xử phạt vi phạm hành chính, theo yêu cầu của Thanh tra huyện C n**gày 12/5/2021**, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C lập Sơ đồ vị trí đất thửa đất số 1/52, tờ bản đồ địa chính 22, tại đường N, huyện C, diện tích 1.142,6m^2, tên người sử dụng đất là bà Trần Thị Y thể hiện: *"Phần diện tích đo đạc theo yêu cầu của Thanh tra huyện ngày 05/5/2021 Thuộc thửa đất số 52, tờ bản đồ số 22, diện tích khoảng* ***135,08m^2****"*.

Ngày 18/5/2021, Thanh tra huyện C lập Biên bản kiểm tra, đo đạc, xác định vị trí, diện tích đất bị xử phạt hành chính của bà Trần Thị Y – Khu dân cư E (BL 148) thể hiện triện trạng diện tích đất bị xử phạt hành chính của bà Trần Thị Y: "Trên đất có để chậu hoa, cây cảnh, **một số cây lâu năm**, cây hằng năm, nền láng xi măng, một phần láng gạch men. Một phần tường rào làm bằng cột bê tông và lưới B40, một phần có tường xây gạch hiện hữu; tồn tại mái che tôn dùng để máy phát điện; Vị trí, diện tích đất bị xử phạt hành chính của bà Trần Thị Y: - Diện tích đất bị xử phạt vi phạm hành chính của bà Trần Thị Y (theo Quyết định số 55/QĐ-XPVPHC ngày 26/01/2021 của UBND huyện C xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai) có diện tích khoảng **135,08m^2** thuộc thửa đất số 52 - tờ bản đồ số 22, tại khu vực đường N, Khu dân cư S, huyện C".

Như vậy, sau khi Chủ tịch UBND huyện C ban hành QĐ xử phạt vi phạm hành chính thì Chi nhánh VPĐK QSDĐ huyện Côn Đảo mới lập Sơ đồ vị trí thửa đất xác định diện tích, vị trí phần đất mà bà Y bị xử phạt vi phạm hành chính (theo yêu cầu của Thanh tra huyện C) là không đúng trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính. Trong trường hợp này cần lập biên bản đo đạc, xác định chính xác vị trí, số thửa, diện tích, ranh giới phần đất mà bà Y lấn chiếm trên thực địa, từ đó mới có cơ sở lập Biên bản vi phạm hành chính, ban hành QĐ xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi lấn, chiếm đất của bà Y1 (nếu còn thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính). Việc ban hành QĐ xử phạt vi phạm hành chính không đúng trình tự, thủ tủ theo quy định của pháp luật dẫn đến diện tích lấn chiếm tại QĐ xử phạt vi phạm hành chính là 132m^2 nhưng theo Sơ đồ vị trí thửa đất trên thực địa lại là 135,08m^2 là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Y.

[4.3] Từ các nhận định tại mục [4.1] và [4.2], HĐXX có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y về việc hủy Quyết định số 55/QĐ-XPVPHC ngày

26/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện C về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Trần Thị Y.

[4.4] Đối với Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện C

Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Y – thường trú tại Khu dân cư S, huyện C, khiếu nại việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai có nội dung: "Giữ nguyên QĐ số 55/XPVPHC ngày 26/01/2021 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Trần Thị Y". Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y về việc hủy Quyết định số 55/QĐ-XPVPHC ngày 26/01/2021 nên HĐXX có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y về việc hủy Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Y.

[4.5] Đối với Thông báo số 14/TB-CNVPĐKĐĐ ngày 11/06/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C

Tại Công văn số 230/VPĐKQSDĐ ngày 21/12/2009 của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất về việc trả lời đơn khiếu nại việc cấp GCN QSDĐ có nội dung: Trường hợp xin cấp GCN QSDĐ của bà Y không đủ điều kiện để xem xét công nhận QSDĐ vì đất bà Y sử dụng không phù hợp quy hoạch.

Tại Thông báo số 50-TB/UBKTHU ngày **Ngày 27/9/2017**, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy C (BL 111 – 116) thông báo kết luận kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đồng chí Võ Thái H (chồng bà Trần Thị Y) đã xác định: "Lấn chiếm 1142,6m^2 đất của Nhà nước (Thửa 1/52, Tờ bản đồ 22), tại vị trí tiếp giáp với đất của gia đình đ/c H đã có GCNQSDĐ, ở đường N, Khu dân cư S, huyện C **(thời gian lấn chiếm từ sau ngày 25/6/2007 đến trước ngày 22/3/2014)**. Xây dựng công trình trái phép trên đất lấn chiếm (trong khoảng thời gian từ sau ngày 30/10/2009 đến trước ngày 22/3/2014), với tổng diện tích xây dựng trái phép là 634,4m^2), gồm: Mái che, chòi tạm, sân phơi (diện tích 295,7m^2) để kinh doanh ăn uống, nước giải khát; nhà xây gạch, diện tích 338,7m^2 (14 phòng) để cho thuê phòng nghỉ. Đề nghị 03 lần công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất lấn chiếm trên, với thông tin kê khai không đúng thực tế, không trung thực về thời điểm sử dụng đất, cụ thể: Hồ sơ tháng 3/2009, đề nghị công nhận QSDĐ (lần 1), diện tích 450m^2, ghi thời điểm sử dụng đất (1996, 1999); hồ sơ tháng 11/2013, đề nghị công nhận QSDĐ (lần 2) và hồ sơ tháng 5/2016, đề nghị công nhận QSDĐ (lần 3) cùng diện tích 947m^2, ghi thời điểm sử dụng đất là 1998 - 1999). Khi giải quyết hồ sơ đề nghị công nhận quyền sử dụng đất lần 3 (năm 2016), với thẩm quyền là Trưởng Phòng Tài Nguyên - Môi trường huyện, đ/c H ký Danh sách niêm yết công khai số 1462/DSTB-TNMT ngày 23/12/2016, trong đó, có kết quả kiểm tra, xác minh thông tin thửa đất 52, Tờ bản đồ 22, diện tích 989,5m^2 (của bà Trần Thị Y, vợ đ/c H), có thông tin niêm yết: Thời điểm sử dụng đất 1998-1999, mục đích sử dụng đất 300m^2 đất SXKD, 689,5m^2 đất trồng

cây lâu năm là chưa thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục, thiếu cơ cở trước khi niêm yết, không đúng thực tế, không bảo đảm trung thực, khách quan, có biểu hiện lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm có lợi cho gia đình".

Như vậy, Thông báo số 14/TB-CNVPĐKĐĐ ngày 11/06/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C về việc hủy bỏ Văn bản số 230/VPĐKQSDĐ ngày 21/12/2009 của Văn phòng đăng ký QSDĐ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, HĐXX không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y về việc hủy Thông báo số 14/TB-CNVPĐKĐĐ ngày 11/06/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C.

[4.5] Đối với hành vi hành chính bị kiện

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố hành vi không giải quyết hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bà Trần Thị Y đối với diện tích đất 989,5m^2 thuộc một phần thửa đất số 52, tờ bản đồ số 22 tại đường N, khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (theo Phiếu giao nhận hồ sơ số 27/PGN-TNMT ngày 24-3-2021) là hành vi hành chính trái pháp luật; Buộc Ủy ban nhân dân huyện C giải quyết hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Trần Thị Y đối với diện tích đất 989,5m^2, thuộc một phần thửa đất số 52, tờ bản đồ số 22 tại đường N, khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (theo Phiếu giao nhận hồ sơ số 27/PGN-TNMT ngày 24-3-2021) theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định 10/2023/NĐ-CP sửa đổi Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/05/2023 quy định: *"b) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam",* Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận đề nghị của bà Y, sửa một phần bản án sơ thẩm về nội dung này để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Buộc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C giải quyết hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Trần Thị Y đối với diện tích đất 989,5m^2, thuộc một phần thửa đất số 52, tờ bản đồ số 22 tại đường N, khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (theo Phiếu giao nhận hồ sơ số 27/PGN-TNMT ngày 24-3-2021).

[5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bà Trần Thị Y, sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 139/2022/HC-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y.

[6] Nhận định trên đây cũng là lập luận để chấp nhận hoặc không chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện viện kiểm sát, lời trình bày của người khởi kiện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện.

[7] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y được chấp nhận nên Chủ tịch UBND huyện C, UBND huyện C mỗi cá nhân, cơ quan phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[9] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do sửa Bản án sơ thẩm nên bà Trần Thị Y không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử sụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Trần Thị Y.

Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 139/2022/HC-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:

1.1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y về việc hủy Thông báo số 15/TB-CNVPĐKĐĐ ngày 11-6-2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C.

1.2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y về việc hủy:

Thông báo số 14/TB-CNVPĐKĐĐ ngày 11/06/2021 của Chi nhánh văn phòng Đ về việc hủy bỏ Văn bản số 230/VPĐKQSDĐ ngày 21/12/2009 của Văn phòng đăng ký QSDĐ.

1.3. Chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện của bà Trần Thị Y:

- Hủy Quyết định số 55/QĐ-XPVPHC ngày 26/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện C về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Trần Thị Y**.**

- Hủy Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Y – thường trú tại Khu dân cư S, huyện C, khiếu nại việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Tuyên bố hành vi không giải quyết hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bà Trần Thị Y đối với diện tích đất 989,5m^2 thuộc một phần thửa đất số 52, tờ bản đồ số 22 tại đường N, khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (theo Phiếu giao nhận hồ sơ số 27/PGN-TNMT ngày 24/3/2021) là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C giải quyết hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Trần Thị Y đối với diện tích đất 989,5m^2, thuộc một phần thửa đất số 52, tờ bản đồ số 22 tại đường N, khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (theo Phiếu giao nhận hồ sơ số 27/PGN-TNMT ngày 24/3/2021) theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (mười triệu), bà Trần Thị Y phải chịu và đã nộp đủ.

4. Án phí hành chính sơ thẩm:

- Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch UBND huyện Côn Đảo mỗi cơ quan, cá nhân phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn).

- Trả lại cho bà Trần Thị Y 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000089 ngày 14/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

5. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Trần Thị Y không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Y 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000761 ngày 20/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Cục THA dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đức Toàn